TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	Kim Động, ngày 01 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/01/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: anh Trần Đình L, sinh năm 1978. Nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: cháu Trần Thị Lan T, sinh ngày 05/6/2010 và Trần Thị Thanh H, sinh ngày 29/7/2011. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với bố (anh L).

Người đại diện theo pháp luật cho cháu T và cháu H: chị Phạm Thị T và anh Trần Đình L (là bố mẹ đẻ)

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị T và anh Trần Đình L đều nhất trí thuận tình ly hôn.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: chị T và anh L có 02 con chung là cháu Trần Thị Lan T, sinh ngày 05/6/2010 và Trần Thị Thanh H, sinh ngày 29/7/2011. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng với anh L. Chị T và anh L thỏa thuận, giao anh L được tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung; công nợ; công sức; ruộng canh tác: chị T và anh L đều tự nguyện không đề nghị Toà án giải quyết.

3. Về án phí: chị T anh L thỏa thuận, chị T chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002733 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động. Trả lại chị Phạm Thị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã N (GCNKH số 40; quyển số 01 ngày 14/8/2009);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Oanh